

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 3 - 2021

V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tâm.

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mỹ Th.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: Ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Thành Th.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ Th trình bày: Chị và anh Lê Thành Th chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Vị Thanh vào năm 2001. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, khoảng đầu năm 2008 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do không phù hợp tính tình, vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã không hoà hợp được. Khoảng tháng 11/2020, anh Th có đánh chị, nên chị về nhà cha mẹ ruột ở xã Vị

Thắng, huyện Vị Thủy sống ly thân cho đến nay. Nay do xét thấy không còn tình cảm với anh Th, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

- Con chung: vợ chồng có 02 đứa con chung tên Lê Tiến Th (giới tính: Nam), sinh ngày 23/11/2001 và Lê Ngọc Thuỳ Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/02/2018. Hiện cháu Tr đang sống chung với mẹ, cháu Th đang sống chung với cha. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Tr, cháu Th yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung; Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Lê Thành Th trình bày: anh và chị Ngô Thị Mỹ Th cho sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn, thời gian gần đây do công việc làm ăn của anh không được thuận lợi, nên vợ không hài lòng, nhưng nguyên nhân lớn nhất là do tình cảm của vợ anh có thay đổi. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

- Con chung: vợ chồng có 02 đứa con chung đúng như chị Th trình bày. Nếu phải ly hôn anh đồng ý giao cháu Tr cho chị Th nuôi, anh không cấp dưỡng. Cháu Th yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung; Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ Th và anh Lê Thành Th trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của bị đơn, Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án anh Lê Thành Th có nơi cư trú tại khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ Th và anh Lê Thành Th chung sống với nhau từ năm 2000, tới năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Vị Thanh. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp từ năm 2001. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị Th kiện đến Tòa xin ly hôn, anh Th đồng ý. Tòa xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà chị Th xác nhận không còn

tình cảm, anh Th cũng đồng ý ly hôn, điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị đôi với nhau không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mỹ Th cho chị được ly hôn với anh Lê Thành Th.

[5]. Về con chung: Chị Th, anh Th khai vợ chồng có 02 con chung tên Lê Tiến Th (giới tính: Nam), sinh ngày 23/11/2001 và Lê Ngọc Thuỳ Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/02/2018. Hai bên không tranh chấp, cùng thống nhất giao cho chị Th nuôi cháu Tr, cháu Th giải quyết theo nguyện vọng của cháu. Tòa xét thấy: khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...*”. Xét thỏa thuận của hai bên về cháu Tr là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Toà chấp nhận, giao cháu Tr cho chị Thiệp trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với cháu Th đã hơn 18 tuổi (đã thành niên), theo khoản 4 Điều 70 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ con đã thành niên có quyền lựa chọn nghề nghiệp, nơi cư trú ...”. Căn cứ quy định này, Tòa không xem xét giao cháu Thịnh cho ai trực tiếp nuôi dưỡng nữa, mà do tự cháu quyết định nơi cư trú của mình.

[6]. Về cấp dưỡng: khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “ *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con* ” Tại phiên tòa chị Th không yêu cầu, nên Toà không buộc anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng trong cùng vụ án.

[7]. Tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh Th khai tự thỏa thuận chưa yêu cầu giải quyết, nên Tòa chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 9; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mỹ Th.

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Mỹ Th được ly hôn với anh Lê Thành Th.

- Về con chung: giao cháu Lê Ngọc Thuỳ Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/02/2018 cho chị Ngô Thị Mỹ Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thành Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Th không yêu cầu. Anh Lê

Thành Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản; nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Mỹ Th chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0006137 ngày 23/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND phường I.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thái Sơn